

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc của người dân
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 124/TTr-VHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban VHXX HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (VTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BỘ TIÊU CHÍ CHỈ SỐ HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI DÂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. KHÁI NIỆM BỘ TIÊU CHÍ CHỈ SỐ HẠNH PHÚC

Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc là hệ thống các tiêu chí được xây dựng một cách khoa học, toàn diện nhằm đo lường mức độ hài lòng, cảm nhận hạnh phúc và chất lượng cuộc sống của người dân Lạng Sơn trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và quản trị của các cơ quan nhà nước; làm cơ sở đánh giá hiệu quả điều hành của chính quyền và định hướng chính sách phát triển bền vững. Các tiêu chí trong Bộ Chỉ số được lượng hóa thông qua thang điểm, có trọng số đối với từng tiêu chí chính.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ CHỈ SỐ HẠNH PHÚC

1. Việc ban hành Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc tỉnh Lạng Sơn nhằm xây dựng công cụ đánh giá mức độ hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; đo lường toàn diện mức độ hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân trên các khía cạnh kinh tế, xã hội, môi trường, đời sống tinh thần và hành chính quản trị.

2. Thông qua đo lường mức độ hạnh phúc của người dân, cung cấp dữ liệu tin cậy phục vụ xây dựng, điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ cấp ủy, chính quyền các cấp ra quyết định theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Đánh giá mức độ đáp ứng của chính quyền đối với nhu cầu, kỳ vọng của người dân, góp phần đổi mới tư duy phát triển, phương thức quản lý nhà nước, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

3. Giúp theo dõi, so sánh biến động hạnh phúc theo thời gian và giữa các địa bàn, giữa các nhóm xã hội. Thúc đẩy phát triển bền vững và xây dựng xã hội hạnh phúc, chuyển trọng tâm phát triển từ “tăng trưởng thuần túy” sang nâng cao chất lượng sống; góp phần xây dựng Lạng Sơn trở thành địa phương phát triển hài hòa, nhân văn và bền vững.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN ÁP DỤNG

1. Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc được triển khai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ năm 2025 đến hết năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng là công dân có hộ khẩu thường trú tại Lạng Sơn, từ 18 tuổi trở lên.

IV. BỘ TIÊU CHÍ CHỈ SỐ HẠNH PHÚC

1. Các tiêu chí Chỉ số hạnh phúc tỉnh Lạng Sơn

Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 được xây dựng trên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, tham khảo các mô hình nghiên cứu hạnh phúc đã được áp dụng tại các quốc gia tiên bộ; qua quá trình hội thảo, đàm luận của các chuyên gia, nhà khoa học, quản lý, gắn với thực tiễn khảo sát ý kiến của người dân. Trên cơ sở kết quả nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh “*Một số giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030*”. Theo đó, Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc được lựa chọn để đo lường, đánh giá mức độ hài lòng đối với các vấn đề của cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; cụ thể như sau:

1.1. Lĩnh vực kinh tế, thu nhập, việc làm

Đánh giá mức độ hài lòng/thỏa mãn của người dân về các nhu cầu cơ bản của con người như ăn, mặc, ở, sinh hoạt, tiện nghi, phương tiện, việc làm, thu nhập, khả năng tài chính dự phòng cho tương lai, khả năng, cơ hội tìm kiếm việc làm mới có thu nhập cao hơn.

1.2. Môi quan hệ gia đình, xã hội, cộng đồng dân cư

Đánh giá mức độ hài lòng, gắn bó tình cảm của cá nhân trong các mối quan hệ gia đình, xã hội, cộng đồng dân cư; bao gồm sự hòa thuận gia đình, sự thủy chung vợ chồng, nề nếp gia đình, hiếu thảo, mối quan hệ với anh chị em, với con cháu, tôn trọng quyền tự do cá nhân; quan hệ với láng giềng, họ hàng, cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương, quan hệ ở nơi làm việc, quan hệ bạn bè, vị thế/địa vị bản thân trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.

1.3. Dịch vụ thiết yếu, dịch vụ xã hội

Đánh giá mức độ hài lòng của người dân về hệ thống những loại hình dịch vụ thiết yếu, dịch vụ xã hội nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản của cuộc sống con người, bao gồm cả dịch vụ của nhà nước và tư nhân; bao gồm dịch vụ về y tế, giáo dục, điện sinh hoạt, nước sạch, dịch vụ giao thông, viễn thông, tín dụng - ngân hàng, dịch vụ về pháp lý...

1.4. Thiết chế văn hóa, môi trường văn hóa

Đo lường mức độ hài lòng của người dân về các thiết chế văn hóa của địa phương gồm: công viên cây xanh, khu vui chơi trẻ em, sân tập thể thao, nhà văn hóa; đồng thời đo lường mức độ hài lòng, đánh giá về việc tham gia các hội nhóm, câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại cộng đồng, đức tin, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục, lễ hội; hưởng thụ các giá trị văn hóa, loại hình văn hóa nghệ thuật.

1.5. Hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng đối với hoạt động của cơ quan nhà nước thể hiện ở chất lượng dịch vụ hành chính công, phong cách, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, sự điều hành của chính quyền các cấp, việc công khai, minh bạch trong thực hiện các dịch vụ công, điều kiện trang thiết bị của trung tâm dịch vụ hành chính công, cấp xã, ứng dụng công nghệ thông tin, chất lượng các dịch vụ công.

1.6. Chất lượng cuộc sống, môi trường sống

Đánh giá mức độ hài lòng của mỗi cá nhân về cuộc sống vật chất và tinh thần, về vị trí của họ trong bối cảnh văn hóa mà họ đang sống và hệ thống các giá trị có liên quan đến mục tiêu, kỳ vọng, tiêu chuẩn và những mối quan tâm khác. Đánh giá về không gian, cảnh quan nơi làm việc, sinh sống, không khí, nguồn nước, môi trường, việc xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi, điện chiếu sáng nơi công cộng, vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương, cảm giác yên ổn, an toàn, bình yên trong cuộc sống.

1.7. Chính sách hỗ trợ từ cơ quan nhà nước

Đánh giá về mức độ hài lòng đối với sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước đối với cuộc sống của người dân nhằm tạo điều kiện cho người dân hoặc một số đối tượng khó khăn, yếu thế đề hướng đến cuộc sống tốt đẹp hơn; bao gồm: Hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm, vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ, người khuyết tật, hỗ trợ học sinh các trường dân tộc nội trú, bán trú, xóa mù chữ cho đồng bào DTTS và miền núi, chăm sóc sức khỏe nhân dân các DTTS, tư vấn, trợ giúp pháp lý về sản xuất – kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho người dân

1.8. Phát huy thực hiện dân chủ và vai trò của các tổ chức đại diện (MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội)

Đánh giá mức độ hài lòng về việc thực hiện dân chủ theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Đánh giá việc người dân tham gia bàn bạc, giám sát và quyết định những vấn đề tại cộng đồng dân cư; tự do tham gia ủng hộ các loại quỹ tại địa phương. Đồng thời đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

1.9. An ninh, an toàn xã hội

Đánh giá mức độ hài lòng của người dân về tình hình trật tự xã hội, an

toàn của phụ nữ, trẻ em, người dân, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống các loại tội phạm (công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, mua bán người, tham nhũng, lãng phí, sản xuất tiêu thụ hàng giả...), an ninh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sự tham gia của người dân đối với vấn đề an ninh, an toàn tại cơ sở.

(*Biểu chi tiết tiêu chí tại Phụ lục*)

2. Thang đo Chỉ số hạnh phúc

Việc đo lường mức độ hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, như sau:

Rất không hài lòng: 1 điểm. Không hài lòng: 2 điểm. Tương đối hài lòng: 3 điểm. Hài lòng: 4 điểm. Rất hài lòng: 5 điểm.

V. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG CHỈ SỐ HẠNH PHÚC

1. Cách tính Chỉ số hạnh phúc của người dân tỉnh Lạng Sơn

Các tiêu chí đánh giá hạnh phúc tại Lạng Sơn đưa vào tính toán chỉ số hạnh phúc gồm 09 tiêu chí: (1) Kinh tế - Thu nhập - Việc làm, (2) Gia đình - Xã hội- Cộng đồng, (3) Dịch vụ thiết yếu - Dịch vụ xã hội, (4) Văn hoá - Môi trường Văn hoá, (5) Cơ quan hành chính, (6) Chất lượng sống - Môi trường sống, (7) Chính sách hỗ trợ, (8) Dân chủ - Vai trò tổ chức đại diện, (9) Trật tự - An ninh - An toàn.

Mỗi tiêu chí được gán trọng số dựa theo mức độ ảnh hưởng và tầm quan trọng đối với sự hài lòng và hạnh phúc của người dân tỉnh Lạng Sơn trong bối cảnh hiện nay, chia làm 3 nhóm tương ứng 3 cấp độ:

- Nhóm có ảnh hưởng đến hạnh phúc của người dân và cần nâng cao mức độ hài lòng nhất: S3
- Nhóm có ảnh hưởng đến hạnh phúc của người dân và cần nâng cao mức độ hài lòng: S2
- Nhóm có ảnh hưởng đến hạnh phúc của người dân và có tầm quan trọng: S1

S3	S2	S1
Dịch vụ xã hội	Cơ quan hành chính	Kinh tế - Thu nhập - Việc làm
	Chính sách hỗ trợ	Gia đình - Xã hội - Cộng đồng
	Dân chủ - Vai trò tổ chức đại diện	Văn hoá - Môi trường văn hoá
		Chất lượng sống - Môi trường sống
		Trật tự - An ninh - An toàn

- Nhóm S3 được gán trọng số là 0,30;

- Nhóm S2 được gán trọng số là 0,20;

- Nhóm S1 được gán trọng số là 0,10;

- Chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn dao động từ 1 - 5 được tính theo công thức sau:

$$\text{LS-HPI} = 0,30 \times S3 + 0,20 \times S2 + 0,10 \times S1$$

2. Cách thu thập dữ liệu, chu kỳ khảo sát

- Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc tại Phụ lục I được sử dụng để thiết kế bảng hỏi nhằm khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân Lạng Sơn trên các tiêu chí/lĩnh vực cụ thể.

- *Phương pháp khảo sát:* Thực hiện qua các phương pháp linh hoạt như phỏng vấn trực tiếp, khảo sát trực tuyến hoặc phát phiếu khảo sát tại các địa bàn dân cư theo cơ cấu mẫu của nghiên cứu.

- *Về chu kỳ khảo sát:*

+ Khảo sát hàng năm: Khảo sát theo điều tra dư luận xã hội, dự kiến thực hiện hằng năm vào tháng 11, trên cơ sở các ý kiến, mong muốn của người dân làm cơ sở để xác định các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng Kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh về duy trì và nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh.

+ Khảo sát tổng thể, đo lường Chỉ số hạnh phúc: Thực hiện 02 lần/nhiệm kỳ (05 năm - giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ) nhằm phục vụ công tác đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ về duy trì và nâng cao Chỉ số hạnh phúc tại Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

- *Thu thập, phân tích dữ liệu:*

+ Trên cơ sở cơ cấu mẫu của nghiên cứu, lựa chọn đại diện địa phương, thôn, khu phố để tiến hành khảo sát, đo lường.

+ Sử dụng phần mềm phân tích thống kê (SPSS) để tổng hợp và phân tích dữ liệu thu thập được.

+ Tính toán chỉ số hạnh phúc tổng thể và theo từng lĩnh vực, nhóm xã hội, từ đó đánh giá tình hình cụ thể, có đặt trọng số theo lĩnh vực.

+ Phân tích chi tiết: Phân tích dữ liệu theo từng nhóm các tiêu chí, theo bảng hỏi; theo dõi sự thay đổi trong chỉ số hạnh phúc. Phân tích sự thay đổi qua chu kỳ đánh giá để xác định xu hướng hạnh phúc của người dân.

+ Xây dựng báo cáo, đánh giá hiệu quả của các chính sách hiện tại dựa trên phản hồi của người dân. Các báo cáo sẽ cung cấp thông tin chi tiết về các yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến chỉ số hạnh phúc, giúp hiểu rõ nguyên nhân.

+ So sánh chỉ số qua các kỳ khảo sát để đánh giá tác động của các chương trình và chính sách đã thực hiện.

+ Tạo kênh tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ phía người dân:

Khuyến khích người dân tham gia vào các cuộc thảo luận về các vấn đề ảnh hưởng đến hạnh phúc.

Tiếp nhận ý kiến phản hồi từ các nền tảng khác nhau, từ cộng đồng để cải thiện chất lượng cuộc sống, mức độ hài lòng của người dân.

- *Cách đọc và hiểu chỉ số*

+ Chỉ số tổng thể theo bảng hỏi: Trên thang điểm 5 của thang đo Likert: Điểm số từ 1 đến 5, trong đó 1 biểu thị mức độ hạnh phúc thấp nhất và 5 là cao nhất.

+ Chỉ số theo lĩnh vực: Mỗi lĩnh vực có điểm số riêng, cho thấy mức độ hạnh phúc của người dân Lạng Sơn trong từng lĩnh vực cụ thể. 09 lĩnh vực gồm: Kinh tế, thu nhập, việc làm; Môi quan hệ gia đình, xã hội, cộng đồng dân cư; Dịch vụ thiết yếu, dịch vụ xã hội; Văn hóa, môi trường văn hóa; Hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; Môi trường sống, chất lượng cuộc sống; Hỗ trợ của các cơ quan nhà nước; Dân chủ, vai trò của các tổ chức đại diện; An ninh, an toàn, trật tự xã hội).

+ Chỉ số hạnh phúc theo nhóm xã hội: Bên cạnh Chỉ số hạnh phúc theo lĩnh vực/tiêu chí đánh giá, nghiên cứu cũng phân tích, xác định Chỉ số hạnh phúc của các nhóm xã hội, ví dụ như: Chỉ số hạnh phúc theo giới tính (nam, nữ), theo vùng (thành thị, nông thôn), theo nhóm tuổi, theo nghề nghiệp, giai tầng xã hội, theo trình độ học vấn...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, SỬ DỤNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ

Căn cứ kết quả đánh giá Chỉ số hạnh phúc, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan:

- Cơ quan chủ trì đo lường Chỉ số hạnh phúc báo cáo, thông tin kịp thời cho cơ quan thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về kết quả đo lường; theo dõi, đánh giá, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc các cơ quan liên quan sử dụng kết quả đo lường sự hài lòng của người dân.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hạnh phúc của người dân. Các tiêu chí/tiêu chí thành phần được đánh giá để xây dựng, điều chỉnh và triển khai các giải pháp can thiệp chính sách phù hợp nhằm nâng cao Chỉ số hạnh phúc giai đoạn tới.

- Các cơ quan thuộc ngành, lĩnh vực có tiêu chí đo lường Chỉ số hạnh phúc của người dân xem xét, so sánh, đánh giá các chỉ số của ngành, lĩnh vực, địa phương mình để đánh giá mức độ chuyển biến (tiến bộ hay suy giảm) về mức độ hạnh phúc, chất lượng cuộc sống, chất lượng phục vụ người dân, của ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

- Trên cơ sở kết quả xem xét, so sánh, đánh giá các chỉ số của ngành, lĩnh vực, địa phương; các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch, có giải pháp khắc phục các chỉ số còn thấp điểm, những tồn tại, hạn chế, duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân.